

SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ HỘI NHẬP

QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ: NHIỀU DOANH NGHIỆP LỖ LÀ

Trong số 95.000 nhãn hiệu đăng ký bảo hộ, chỉ 20% là của DN Việt. Đa số nhãn hiệu đăng ký là của các DN tư nhân, rất ít DNNN tham gia.

Chúng nhận về quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) là vật chứng bảo đảm pháp lý cho doanh nghiệp (DN). Đặc biệt, trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, DN Việt phải bước vào môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn. Tuy nhiên, không ít DN hiện nay còn lúng túng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xác lập, bảo vệ, khai thác thương mại quyền SHTT.

Cách bảo hộ quyền lợi thiết thực

Có không ít vụ xâm phạm và tranh chấp SHTT đã xảy ra. Theo số liệu từ Bộ KH&CN năm 2014, lực lượng thanh tra đã thực hiện kiểm tra hơn 18.200 vụ, phát hiện gần 17.600 vụ vi phạm SHTT. Đánh giá từ cơ quan chức năng, tình trạng SHTT ở Việt Nam bị xâm phạm ngày càng phức tạp. Hàng giả, hàng nhái, hàng sao chép, hàng lậu... đang được bày bán công khai ở mọi nơi. Bên cạnh đó là việc các công ty cố tình vi phạm về quyền SHTT đối với hàng hóa hay sản phẩm bán chạy cùng loại. Hàng loạt công ty lớn bị xâm phạm sở hữu như Honda Việt Nam, Công ty Unilever hay bia Hà Nội. Đơn cử như

Honda Việt Nam đã đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho loại xe Future nhưng lại bị khá nhiều công ty khác vi phạm khi lắp ráp các chi tiết tạo dáng cơ bản. Công ty Unilever đang được bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa OMO và hình cho nhóm bột giặt và chất tẩy rửa...

Có thể khẳng định trong môi trường kinh tế thị trường hiện nay, việc đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng sáng chế, SHTT... là cách bảo hộ quyền lợi thiết thực nhất cho chính DN.



Doanh nghiệp lơ là

Tại cuộc hội thảo “Bảo hộ nhãn hiệu, lợi ích và sự cần thiết đối với DN” nhân kỷ niệm ngày SHTT thế giới 26-4, bà Ngô Phương Trà, đại diện Cục SHTT thuộc Văn phòng Đại diện TP.HCM, cho biết hiện nay thời gian thẩm định đơn đăng ký một nhãn hiệu, thương hiệu cho DN thường mất khoảng một năm.

Ông Nguyễn Thành Danh, Phó Chi cục trưởng Chi cục QLTT tỉnh Bình Dương, tham gia hội thảo cũng nêu lên thực trạng vấn nạn xâm phạm quyền SHTT hiện nay nói riêng và công tác chống hàng giả, hàng nhái,

gian lận thương mại nói chung đang quá phức tạp. Thế nhưng nhiều DN vẫn chưa quan tâm đến vấn đề SHTT, số lượng DN quan tâm và có các động thái bảo vệ nhãn hiệu, thương hiệu của mình còn rất ít. Theo ông Danh, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, có đến 90% DN chưa hiểu về SHTT cũng như nhận thức vai trò của việc bảo hộ nhãn hiệu, quyền SHTT đối với thương hiệu của DN mình vẫn hạn chế.

Chính việc thiếu quan tâm, lơ là đối với quyền SHTT nên dễ hiểu vì sao trong số 95.000 nhãn hiệu đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu Công nghiệp Việt Nam, chỉ 20% là của DN Việt Nam.

Tổng hợp

THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ: KHÓ ĐỦ ĐƯỜNG!

Hầu hết các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) đều cho rằng họ đang gặp nhiều khó khăn trong việc thực thi quyền này trong thực tế. Những khó khăn cũng như tình hình thực thi quyền SHTT đó đã được đưa ra mổ xẻ, phân tích tại cuộc Tòa đàm về thực thi quyền SHTT, diễn ra sáng 14/4 vừa qua.

Việt Nam phấn đấu giảm tỉ lệ vi phạm bản quyền

Theo ông Trần Minh Dũng, Chánh Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), Ban thường trực Chương trình phối hợp hành động về phòng,

chống xâm phạm quyền SHTT giai đoạn 2 (2012-2015) thì về bản chất, quyền SHTT là quyền dân sự. Đây cũng là xu thế chung trên thế giới về thực thi quyền SHTT.

Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc thực thi quyền SHTT bằng các biện pháp dân sự lại không nhiều. Hầu hết các chủ thể quyền đều lựa chọn các biện pháp xử phạt hành chính để thực thi quyền SHTT của mình.

Hầu hết đại diện các doanh nghiệp có mặt tại buổi tọa đàm đều cho rằng, việc thực thi quyền SHTT tại Việt Nam bằng biện pháp hành chính là hiệu quả nhất tại thời điểm hiện tại.

Tuy vậy, việc thực thi quyền SHTT bằng xử phạt hành chính cũng gặp phải không ít khó khăn, bất cập.

Theo đại diện của Công ty Honda Việt Nam thì mức xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm sở hữu công nghiệp (SHCN) theo quy định hiện hành là quá nhẹ, không đủ mức răn đe.

Theo quy định, mức xử phạt hành chính tối đa là 1 tỷ đồng với cá nhân và 2 tỷ đồng với tổ chức. Tuy nhiên, theo Nghị định 99/2013/NĐ-CP thì mức phạt hành chính đối với hành vi vi phạm SHCN tương ứng chỉ là 500 triệu đồng (với tổ chức) và 250 triệu đồng (với cá nhân).

Bên cạnh đó, đại diện doanh nghiệp này cũng cho rằng, Nghị định 99 cũng quy định, thẩm quyền của chi cục trưởng chi cục quản lý thị trường

chỉ được phạt mức tối đa 50 triệu đồng là quá thấp, gây nhiều bất cập.

Thẩm quyền của cơ quan thực thi thấp nên thông thường người vi phạm sẽ bị xử phạt rất nhẹ. Họ sẽ không sợ và tiếp tục tái phạm”, vị này cho hay. “Trong khi đó, thực tế cho thấy, các cơ quan thực thi có sự nể nang, tránh né nhất định đối với các cửa hàng quen biết, và thường từ chối xử lý tái phạm”.

Theo đại diện Cục Cảnh sát kinh tế thì theo các quy định hiện hành thì không có giới hạn nào cho việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quyền SHTT. Trong khi, “đáng lẽ phải quy định rõ vi phạm ở mức nào thì xử lý hành chính, ở mức nào thì xử lý hình sự”.

Đại diện Cục Cảnh sát kinh tế cũng cho rằng, những “vướng mắc về luật” chính là nguyên nhân chính khiến việc thực thi quyền SHTT bằng các biện pháp hình sự không hiệu quả.

Theo vị này, trong Bộ Luật Hình sự Việt Nam (sửa đổi, bổ sung 2009) thì có 6 điều luật liên quan tới thực thi quyền SHTT, gồm các điều luật 156-158 (về buôn bán hàng giả) và 170-171 (về SHCN và quyền tác giả). Tuy nhiên, các khái niệm được sử dụng trong luật như “hàng giả” (điều 156-158), “quy mô thương mại” (điều 171), “số lượng lớn”, “hậu quả nghiêm trọng”... lại không được giải thích trong luật và tới nay cũng chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể. Do đó,

theo đại diện Cục Cảnh sát kinh tế cho biết, mặc dù Bộ Luật Hình sự sửa đổi ra từ năm 2009, song tới nay vẫn chưa khởi tố được một vụ nào theo quy định tại điều 171 (quy định về các tội danh liên quan tới SHCN).

Siết chặt hoạt động thực thi quyền SHTT tại Việt Nam

Chỉ trong hai năm 2013 và 2014, lực lượng thanh tra toàn quốc đã xử lý 32.474 vụ việc với tổng số tiền phạt lên tới 139 tỷ đồng; khởi tố 158 vụ liên quan 254 bị can và tiêu hủy hàng trăm nghìn sản phẩm. Thực tế nói trên cho thấy các hành vi xâm phạm về sở hữu trí tuệ (SHTT) đang ngày càng gia tăng, phức tạp. Ngược lại, nhận thức pháp lý của công chúng về SHTT còn thấp, đồng thời cơ chế bảo đảm việc thực thi chưa hoàn thiện, còn chồng chéo và nhiều bất cập. Bởi vậy, hoạt động thực thi quyền SHTT cần được đẩy mạnh trong thời gian tới để bảo đảm quyền lợi của nhà sản xuất, người tiêu dùng cũng như uy tín của Việt Nam với thế giới.

Thống kê của Tòa án Nhân dân Tối cao cho thấy, trong thời gian từ năm 2006 (từ khi Luật SHTT năm 2005 có hiệu lực) đến năm 2013, toàn ngành tòa án mới giải quyết được gần 200 vụ án về SHTT, chiếm khoảng 1% số vụ án cơ quan hành chính đã xử lý theo thẩm quyền. Đặc biệt là hiện nay số lượng cán bộ chuyên trách về thực thi quyền SHTT còn quá ít, tỷ lệ cán

bộ làm đúng theo chuyên ngành được đào tạo về SHTT còn rất thấp, chỉ chiếm 7,7%, trong khi đó số cán bộ làm việc chưa đúng chuyên ngành được đào tạo về SHTT chiếm tới 92,3%. Một số yếu tố khác cũng ảnh hưởng đến cơ chế thực thi quyền SHTT như: Máy móc, thiết bị và hạ tầng thông tin phục vụ cho hoạt động thực thi quyền SHTT còn thiếu; nội dung hợp tác quốc tế chưa sâu, còn mang tính hình thức và chưa thật sự hiệu quả; các nguồn lực tài chính từ trong nước và quốc tế phục vụ cho hoạt động thực thi quyền SHTT hạn chế.

Để phát huy hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT, trong thời gian tới các bộ, ngành cần sớm hoàn thiện khung pháp lý, sắp xếp lại cấu trúc cơ chế thực thi và tạo lập đầu môi quốc gia về phòng, chống xâm phạm quyền SHTT.

Tổng hợp

HIỆU QUẢ THIẾT THỰC TỪ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Ngày 09/4/2014, tại Hà Nội, Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT), Bộ KH&CN tổ chức Hội Ban chỉ đạo, Ban Thư ký Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ.

Tham dự cuộc họp có Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kiêm Cục trưởng Cục SHTT Trần Việt Thanh; Ban chỉ đạo và Ban Thư ký, nguyên

thành viên Ban chỉ đạo và Ban Thư ký Chương trình; Cục SHTT và Văn phòng Chương trình.

Được thực hiện từ năm 2005, Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68) đã trải qua 2 giai đoạn và hiện đã có được những kết quả đáng ghi nhận. Với mục tiêu tạo ra một cơ chế hỗ trợ trực tiếp từ Nhà nước tới các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ, đến nay Chương trình 68 đã mở ra hướng đi mới cho các đơn vị, đưa SHTT thành động lực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững.

Chương trình 68 giai đoạn 2011-2015 được phê duyệt theo Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ với 2 mục tiêu: Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về bảo hộ SHTT; Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Việt Nam. Qua đó, Chương trình đã triển khai 8 nội dung: tuyên truyền, đào tạo về SHTT, hỗ trợ quản lý hoạt động SHTT; thành lập và đưa vào hoạt động các tổ chức hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý, kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao giá trị tài sản trí tuệ; hỗ trợ áp dụng các sáng chế nước ngoài không được bảo hộ

tại Việt Nam; hỗ trợ triển khai các chương trình, hoạt động về bảo đảm thực thi quyền SHTT; hỗ trợ hợp tác quốc tế về SHTT. Sau gần 5 năm thực hiện, Chương trình đã phê duyệt 326 dự án trong tổng số 620 dự án đề xuất hỗ trợ từ các cơ quan, đơn vị, địa phương và đã thực hiện hỗ trợ được 214 dự án. Theo đó, các loại hình đơn vị chủ trì thực hiện dự án giai đoạn 2011-2015 đã có thay đổi lớn, đa dạng và đến từ nhiều lĩnh vực, cơ quan khác nhau.

Theo báo cáo từ Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ - Cục SHTT (Bộ KH&CN), Chương trình 68 đã góp phần đưa hoạt động SHTT tới mọi miền Tổ quốc, xã hội hóa công tác đầu tư cho hoạt động bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ. Hiện 63/63 địa phương có dự án và tất cả các tỉnh, thành phố đã tham gia các hoạt động chung. Từ mô hình của Chương trình 68, có 30 địa phương phê duyệt và thực hiện chương trình riêng nhằm xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tại bản địa: Bến Tre, Bình Định, Cần Thơ, Hà Nội, Nam Định... Bên cạnh đó, Chương trình đã nâng cao nhận thức, thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong khoa học, công nghệ và SHTT. Tính đến hết năm 2014, Chương trình đã hỗ trợ cho triển khai 78 lượt dự án tuyên truyền về SHTT trên đài truyền hình của 49 địa phương, theo đó, có gần 2500 số đã phát sóng. Đã có gần 50 tổ chức tập

thể được thành lập dưới hình thức Hội/Hiệp hội các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm như: nước mắm Phú Quốc, bưởi Đoan Hùng, chè San tuyết Mộc Châu... Đây được coi là sự tập hợp sức mạnh, huy động nguồn lực của xã hội để cùng phát triển. Các sản phẩm khi đã được bảo hộ quyền SHTT khi đưa ra thị trường đã nâng cao được chất lượng, quá trình kiểm tra, quản lý nghiêm ngặt, tăng khả năng cạnh tranh (đơn cử như nước mắm Phú Quốc hiện chỉ được sản xuất và đóng chai tại huyện đảo Phú Quốc, chấm dứt tình trạng đưa sản phẩm về TP Hồ Chí Minh đóng chai), nhờ đó một số sản phẩm đã tăng giá trị lên so với trước khi được bảo hộ. Các sản phẩm không có bao bì như cam Vinh tăng hơn 50%, chè Mộc Châu, Tân Cương giá cao hơn 1,5-2 lần so với sản phẩm khác... Ngoài ra, đã có 11 dự án áp dụng sáng chế, kết quả nghiên cứu khoa học được phê duyệt triển khai đi vào thực tiễn đời sống xã hội.

Theo Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh, Chương trình 68 có được những kết quả đáng khích lệ bước đầu, đạt được một số nội dung đã đề ra. Qua đó đã cho thấy hoạt động SHTT đã trở thành một lĩnh vực rất quan trọng trong hoạt động KH&CN. Trong xu thế hội nhập hiện nay, bên cạnh nhiều cơ hội đang mở ra với cộng đồng doanh nghiệp thì cũng đặt ra nhiều thách thức trong vấn đề bảo

hộ tài sản trí tuệ. Đối với Ban Chỉ đạo Chương trình, cần đổi mới trong hoạt động triển khai, tổ chức để có được hiệu quả hơn. Thời gian tới, Bộ KH&CN sẽ liên kết các chương trình về SHTT, đồng bộ giữa các cơ quan, bộ, ban, ngành lại với nhau. Qua đó sẽ khai thác và mở ra nhiều hướng phát triển mới cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cơ quan trong lĩnh vực phát triển tài sản trí tuệ.

Theo báo Công thương

CÁC LĨNH VỰC CỦA SỞ HỮU TRÍ TUỆ

DẪN ĐẦU PHONG TRÀO SÁNG KIẾN CỦA NGÀNH DẦU KHÍ

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro đã khẳng định vai trò dẫn đầu trong các phong trào thi đua sáng kiến - sáng chế của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, mang lại hiệu quả kinh tế to lớn.

Thông tin từ hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến - sáng chế Vietsovpetro giai đoạn 2013 - 2014 mới đây cho biết, hoạt động sáng kiến - sáng chế đã thu hút rất đông CBCNV và công nhân lao động Vietsovpetro tham gia.



Tổ chức hoạt động sáng kiến - sáng chế của Vietsovpetro được thành lập ngay từ những ngày thành lập Liên doanh Vietsovpetro. Để đáp ứng đòi hỏi thực tế sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Vietsovpetro luôn đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng Khoa học để tìm kiếm những nhà sáng kiến, sáng chế có những nghiên cứu thiết thực. Sau hơn 30 năm xây dựng và phát triển, cùng với sự lớn mạnh của Vietsovpetro, hoạt động sáng kiến, sáng chế và giải pháp hữu ích đã không ngừng phát triển, đổi mới và hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, mở rộng về quy mô. Thành quả này góp phần không nhỏ vào việc hợp lý hóa sản xuất, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tiết giảm chi phí sản xuất, tạo nguồn thu nhập về cơ sở vật chất, khuyến khích về mặt tinh thần cho người lao động.

Trung bình mỗi năm, Vietsovpetro có 120-130 đơn đăng ký sáng kiến - sáng chế, thu hút khoảng 500 CBCNV tham gia. Hiện các đơn vị của Vietsovpetro đã có hơn 1.200 giải pháp được công nhận là sáng kiến, bình quân mỗi sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế hàng chục ngàn USD tính từ năm đầu tiên áp dụng. Trong giai đoạn 2001 - 2010, Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã cấp 4 bằng độc quyền sáng chế cho Vietsovpetro. Đây là những sáng chế được đánh giá cao không chỉ ở Việt Nam mà còn

mang tầm thế giới. Nổi bật nhất là những thành tựu trong việc phát hiện và khai thác thân dầu trong đá móng nứt nẻ với sản lượng lớn, khẳng định Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới thành công ở lĩnh vực này. Đây là đóng góp quan trọng của Việt Nam cho khoa học địa chất dầu khí thế giới.

Trong giai đoạn 2013-2014, phong trào sáng kiến-sáng chế tiếp tục phát triển mạnh mẽ, mang lại lợi ích thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong 2 năm (2013-2014), các đơn vị tích cực tham gia phong trào sáng kiến - sáng chế, mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng, Xí nghiệp Khai thác Dầu khí, Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Cơ điện, Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan... Có 358 giải pháp đăng ký sáng kiến của CBCNV thuộc 11 đơn vị trong Vietsovpetro đã được xem xét, kết quả có 167 giải pháp được công nhận là sáng kiến, chiếm 82%. Vietsovpetro đã tính toán và xác định hiệu quả áp dụng cho 148 sáng kiến, trong đó có 66 sáng kiến đã được áp dụng, góp phần tháo gỡ những khó khăn trong quá trình sản xuất, bảo đảm an toàn cho con người và các công trình bờ, biển nhưng hiệu quả áp dụng không tính ra được thành tiền. Đồng thời có 82 sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế với tổng số tiền hơn 19 triệu USD trong năm áp dụng đầu tiên. Vietsovpetro đã chi trả thù

lao, thưởng cho các tác giả của 148 sáng kiến với tổng số tiền 734.574 USD.

Bên cạnh các sáng kiến được Hội đồng sáng kiến - sáng chế Vietsovpetro công nhận và đem lại hiệu quả kinh tế thì Vietsovpetro đã đăng ký 2 đơn xin cấp bằng sáng chế và giải pháp hữu ích cấp Nhà nước; tham gia Hội thi Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) đã đạt một giải nhất, một giải nhì, một giải ba và một giải khuyến khích; tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt nhiều giải cao và đạt 1 giải đặc biệt, 4 giải A cấp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013-2014.

Theo báo BR-VT

SƠ HỒ QUY ĐỊNH GHI NHÃN HÀNG HOÁ

Trong xu thế hội nhập, hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng nhái đang làm xấu đi mô hình đầu tư kinh doanh của Việt Nam, ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Mặc dù rất quyết tâm “chặn” hàng giả, hàng nhái nhưng lực lượng Hải quan đang gặp nhiều khó khăn do bất cập trong các quy định của pháp luật.

Nghị định 89/2006/NĐ- CP quy định về ghi nhãn hàng hóa cho phép DN được ghi bổ sung thông tin trên nhãn phụ bằng tiếng Việt trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông. Việc cho

phép ghi bổ sung thông tin còn thiếu trên nhãn phụ để tạo điều kiện cho việc ghi các thông tin trên nhãn một cách tùy tiện, tạo kẽ hở để ghi thông tin giả mạo lên nhãn hàng hóa. Theo thông lệ quốc tế, hiện nay không có nước nào quy định về việc ghi bổ sung thông tin bằng nhãn phụ trên hàng hóa NK (!).

Bên cạnh đó, việc ghi xuất xứ hàng hóa trên nhãn hiện nay còn biến tướng theo nhiều kiểu khác nhau. Theo quy định thì việc ghi xuất xứ phải trả lời được câu hỏi: Sản xuất tại nước hoặc vùng lãnh thổ nào? Tuy nhiên trên thực tế, xuất xứ hàng hóa được ghi trên nhãn hàng hóa NK như: “Sản xuất theo công nghệ của Đức, của Ý...” hoặc “được sản xuất theo tiêu chuẩn châu Âu, “sản xuất theo tiêu chuẩn...”. Có trường hợp, trên nhãn hàng hóa lại chỉ ghi xuất xứ của bộ phận chính cấu tạo nên hàng hóa nhưng lại được ghi như xuất xứ của sản phẩm. Nhiều sản phẩm là thực phẩm chức năng có in cờ Mỹ, cờ Đức trên nhãn hàng hóa chiếm phần lớn diện tích của nhãn, trong khi hàng hóa được sản xuất tại Trung Quốc, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc và bản chất của hàng hóa. Điều đáng nói là hiện nay việc ghi nhãn hàng hóa có chứa thông tin gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng lại không có chế tài xử phạt.

Quy định về cách thức ghi nhãn còn rất nhiều bất cập, nhãn hàng hóa

NK nhiều trường hợp được in bằng giấy có thể bóc ra dán nhãn khác vào rất dễ dàng. Chính điều này đã tạo điều kiện cho các đối tượng thay đổi nhãn mác. Vì vậy, cần phải có sự thay đổi quy định pháp luật cho phù hợp, theo đó việc dán nhãn giấy phải đảm bảo không thể bóc ra được hoặc không được tẩy xóa để không làm sai lệch thông tin về hàng hóa.

Việc hướng dẫn áp dụng các quy định của pháp luật về kiểm soát việc ghi nhãn hàng hóa NK chưa được thống nhất. Nghị định 89/2006/NĐ-CP quy định việc ghi nhãn đối với hàng hóa XK, NK, tại Khoản 3, Điều 10 có nêu: Hàng hoá NK vào Việt Nam mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của Nghị định này thì tổ chức, cá nhân NK phải ghi nhãn phụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Nghị định này, tức là hàng hoá NK vào Việt Nam mà trên nhãn chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt thì phải có nhãn phụ thể hiện những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt và giữ nguyên nhãn gốc của hàng hoá. Nội dung ghi bằng tiếng Việt phải tương ứng với nội dung ghi trên nhãn gốc. Tại Công văn số 2898/BKHCN- TTra ngày 22-7-2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời Tổng cục Hải quan về ghi nhãn hàng hóa NK lại hướng dẫn: “Hàng hoá NK vào Việt Nam mà trên nhãn chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ những nội dung bắt

buộc bằng tiếng Việt thì không vi phạm quy định về ghi nhãn hàng hóa nhưng tổ chức, cá nhân phải bổ sung nhãn phụ bằng tiếng Việt trước khi đưa ra lưu thông (với điều kiện hàng hóa phải có nhãn gốc theo quy định)”.

Với quy định và hướng dẫn như trên, tại khâu NK cơ quan Hải quan không có cơ sở pháp lý để kiểm soát đối với những sai phạm về việc ghi nhãn hàng hóa. Bên cạnh đó, việc cấp hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm không xem xét đến quy định về ghi nhãn hàng hóa, nhiều trường hợp nhãn hàng hóa thể hiện trên bao bì thương phẩm của hàng hóa phản ánh không đúng bản chất, nguồn gốc của hàng hóa nhưng cơ quan quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm vẫn cấp hồ sơ công bố theo nhãn DN đăng ký. Để khắc phục tình trạng này, Cục Điều tra chống buôn lậu kiến nghị khi khai báo phải khai rõ, tên hàng, chủng loại, nhãn hiệu hàng hóa... để dễ kiểm soát. Đồng thời, không công nhận việc ghi xuất xứ hàng hóa theo kiểu: “Sản xuất theo công nghệ của...”, “sản xuất theo tiêu chuẩn của...”. Pháp luật cũng cần quy định cụ thể ngôn ngữ của nhãn hàng hóa khi NK vào Việt Nam để đảm bảo kiểm soát có hiệu quả hàng hóa NK.

Theo báo Hải quan

**HÀNG GIẢ BIẾN TƯỚNG,
LỘNG HÀNH**

Các doanh nghiệp (DN) trong nước hiện đang đối mặt với ba điều khó khăn lớn: Hàng ngoại được giảm thuế nhập khẩu gia tăng, chiếm lĩnh thị trường nội địa; đầu ra sản phẩm nội ngày càng teo tóp vì kém sức cạnh tranh; hàng giả cạnh tranh quyết liệt.



Luật gia Nguyễn Văn Hậu - Phó Chủ tịch Hội Luật gia TP.Hồ Chí Minh - khẳng định, hàng dỏm ngày càng làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng, giảm giá trị thương hiệu, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.

Ông Phan Duy Đức - Giám đốc Công ty TNHH Hiếu Giang, chuyên sản xuất các loại phân bón hữu cơ-bức xúc: Hàng dỏm đang làm suy kiệt các DN làm ăn chân chính, nếu không được xử lý triệt để, nhiều DN sẽ bị đóng cửa.

TP.Hồ Chí Minh là nơi sản xuất hàng hóa lớn nhất nước nhưng cũng là địa bàn đứng đầu về sản xuất, tiêu thụ hàng dỏm. Từ quần áo, giày dép, thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc chữa bệnh, đến phụ tùng xe cơ giới, thiết bị điện, rượu, bia, ngay cả tem chống hàng giả... cũng bị làm giả.

Trong tháng 4/2015, lực lượng quản lý thị trường (QLTT) TP.Hồ Chí Minh đã phát hiện 112 cơ sở kinh doanh hàng nhập lậu, hàng không có chứng từ, tạm giữ 63.788 đơn vị sản phẩm; kiểm tra trung tâm thương mại, chợ, phát hiện 32.285 đơn vị sản phẩm từ 19 vụ buôn bán hàng giả nhãn hiệu Gucci, Lacoste, Nike, Adidas có xuất xứ từ Trung Quốc.

Ông Phan Hoàn Kiếm (Chi cục QLTT TP.Hồ Chí Minh)- nhận xét: Nhiều cửa hàng, sạp ở chợ bán mỹ phẩm nhập khẩu không có chứng từ, không có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm; hàng nhập khẩu có nhãn gốc nhưng không có nhãn phụ tiếng Việt, tự gắn ký hiệu ® sau nhãn hiệu, in số công bố tiêu chuẩn sản phẩm không có thật, tự in mã vạch không có đăng ký... Không riêng mỹ phẩm, các loại quần áo, giày dép, thuốc chữa bệnh, thực phẩm chế biến, hàng điện tử... là hàng dỏm cũng được phát hiện với số lớn trong thời gian gần đây. Kết quả xử lý vi phạm tại TP.Hồ Chí Minh và Long An cho thấy hàng dỏm ngày nay có mặt khắp nơi, biến tướng đủ loại, gây sức ép lớn cho hoạt động sản xuất hàng hóa trong nước, nhưng chưa có giải pháp loại trừ triệt để.

Theo báo Công thương

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ: NHÀ NƯỚC CẦN HỖ TRỢ

Theo thống kê, Việt Nam có khoảng 1.000 loại nông, đặc sản có thể phát

triển thành chỉ dẫn địa lý nhưng cho đến nay mới có khoảng 40 sản phẩm được cấp chứng nhận. Điều này sẽ dễ dẫn đến tranh chấp nếu một đơn vị, cá nhân nào đó đăng ký nhãn hiệu ấy ở nước ngoài, đồng thời khó có thể nâng cao sức cạnh tranh.

Năm 2014, Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) tiếp nhận tới 44.340 đơn đăng ký xác lập quyền SHTT nhưng trong số đó chỉ có 2 đơn thuộc lĩnh vực chỉ dẫn địa lý, giảm 2 đơn so với năm 2013. Cũng trong năm qua, chỉ có thêm 6 sản phẩm được cấp chỉ dẫn địa lý, nâng số sản phẩm có được chứng nhận này lên con số 40. Đây là con số quá ít ỏi so với khoảng 1.000 nông, đặc sản có thể được chỉ dẫn địa lý.

Trên thực tế, đã có những vụ việc đáng tiếc vì chưa quan tâm đúng mức đến việc đăng ký chỉ dẫn địa lý ra nước ngoài. Ví như, kẹo dừa Bến Tre bị làm giả, nhái ở Trung Quốc khiến một doanh nghiệp phải trải qua hành trình hơn 10 năm mới lấy lại được tên mình. Năm 2011, chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột bị đăng ký bảo hộ ở Trung Quốc buộc Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột vào cuộc. Nhưng phải đến tháng 2/2014, phía Trung Quốc mới hủy bỏ văn bằng bảo hộ nhãn hiệu Buon Ma Thuot của Công ty Cà phê Buôn Ma Thuột Quảng Châu (Trung Quốc). Hay sản phẩm nước mắm Phú Quốc, nước mắm Phan Thiết cũng đang bị một

doanh nghiệp đăng ký bảo hộ ở Thái Lan... Mặt khác, ở trong nước, nhiều sản phẩm dù đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý nhưng vẫn bị làm giả, làm nhái hoặc mượn danh để gắn vào sản phẩm khác. Trên thực tế, sản phẩm bưởi Đoan Hùng (Phú Thọ) được cho là xịn chỉ có chưa đến 100 ha nhưng tại thành phố Việt Trì, thậm chí ở cả thành phố Yên Bái cũng xuất hiện nhiều tấm biển quảng cáo ghi rất to “Đặc sản bưởi Đoan Hùng” nhằm thu hút người tiêu dùng và trên thực tế nhiều người tiêu dùng đã bị mắc lừa vì mua phải bưởi Đoan Hùng “rôm”. Bởi với số lượng còn quá khiêm tốn, trong khi nhu cầu tiêu thụ lớn nên những hộ có cây ra quả đúng chất lượng bưởi đặc sản đều được quản lý, số sản phẩm này đã có địa chỉ tiêu thụ, nên số quả “lọt” ra thị trường tự do là rất hiếm. Điều này cũng xảy ra với nhiều loại nông, đặc sản được coi là hàng hiếm như bưởi Diễn, gà Đông Tảo,...

Cũng có nhiều sản phẩm dù đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý nhưng chưa phát huy tác dụng trong việc nâng cao sức cạnh tranh, hay nói cách khác, chưa mang lại nhiều lợi nhuận cho người làm ra nó. Đơn cử như hoa hồng Lạng Sơn, một trong những mặt hàng nông sản đầu tiên được cấp chỉ dẫn địa lý từ năm 2007 nhưng các bạn hàng nhập khẩu sản phẩm lại chưa quan tâm hoặc chưa chấp nhận điều này. Cách thức tiêu thụ hiện vẫn

là xuất khẩu sản phẩm thô là chính và còn lệ thuộc vào một vài thị trường. Hệ quả là hoa hồng Lạng Sơn, dù đã có thương hiệu, nhưng giá trị vẫn chưa được nâng lên.

Cần quan tâm đúng mức

Việt Nam có nhiều sản phẩm có chất lượng, danh tiếng, tính chất đặc thù và có giá trị kinh tế gắn với các địa danh cụ thể. Hiện nhiều sản phẩm đặc sản của Việt Nam đã nộp đơn đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý hoặc nhãn hiệu chứng nhận hoặc nhãn hiệu tập thể. Tuy nhiên, phần lớn sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý là sản phẩm thô, một số sản phẩm giá trị không cao... Trong khi, hiện việc đăng ký bảo hộ chủ yếu là các cơ quan quản lý nhà nước, không phải là các người sản xuất, nên chưa phát huy được hiệu quả bảo hộ.

Ông Nguyễn Đức Dũng, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế (Cục SHTT), cho biết, Cục đang đề nghị xây dựng một loại nhãn chỉ dẫn địa lý quốc gia. Doanh nghiệp đồng nhãn chứng nhận chỉ dẫn địa lý quốc gia có nghĩa là đáp ứng được các quy định, quy chế sử dụng được quy định trong bộ quy chế quốc gia. Như vậy, khi xây dựng được loại nhãn này, các sản phẩm khi ra thị trường sẽ được gắn 3 nhãn chứng nhận: chỉ dẫn địa lý của quốc gia, nhãn chỉ dẫn địa lý của địa phương và một nhãn của chính doanh nghiệp đó. Việc gắn các nhãn chỉ dẫn địa lý của cấp quốc gia, không chỉ

giúp doanh nghiệp nâng cao được hình ảnh, thương hiệu với người tiêu dùng mà phía nhà quản lý cũng kiểm soát được các loại sản phẩm trên thị trường.

Căn cứ vào Nghị định 99/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, những doanh nghiệp, cá nhân tự ý gắn nhãn mác những thương hiệu được chứng nhận chỉ dẫn địa lý có thể bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (tịch thu sản phẩm vi phạm, tiêu hủy sản phẩm và phạt tiền). Mức xử phạt cao nhất với doanh nghiệp vi phạm là 500 triệu đồng, với cá nhân là 250 triệu đồng. Rất tiếc là, từ trước đến nay chưa có một đơn vị, cá nhân nào bị xử lý dù việc vi phạm diễn ra hàng ngày, hàng giờ và có thể bắt gặp ở bất kỳ sản phẩm nào.

Theo giáo sư Võ Tòng Xuân, hiện nay, việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở thị trường nước ngoài chưa nhận được sự quan tâm đúng mức. Vì thường thì doanh nghiệp sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý không có thẩm quyền tự mình đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại thị trường nước ngoài. Vì vậy, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước mà cụ thể là các bộ, ngành liên quan, địa phương, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cùng làm.

Theo báo Kinh tế Nông thôn

THÂU TÓM THƯƠNG HIỆU: CUỘC CHIẾN CHƯA DỪNG LẠI

Và xu hướng thâm tóm thương hiệu Việt sẽ chưa dừng lại nhất là khi cánh cửa hội nhập đang rộng mở hơn bao giờ hết.

Những thương vụ hời?

Một trong số đó là việc CTCP Kinh Đô bán 80% cổ phần của mảng kinh doanh bánh kẹo cho đối tác Hoa Kỳ là Tập đoàn Mondelez International. Thương vụ này có giá 7.946 tỷ đồng (370 triệu USD).

Trước thương vụ bán cổ phần của mảng kinh doanh bánh kẹo của Kinh Đô là vụ việc Nguyễn Kim bán 49% cổ phần của mình cho một công ty con thuộc Central Group - tập đoàn bán lẻ hàng đầu của Thái Lan – cũng khiến nhiều người hết sức bất ngờ.

Những thương vụ được kể ra trên đây chưa phải là bức tranh toàn cảnh của cuộc chiến thâm tóm thương hiệu Việt vì còn rất nhiều những thương vụ khác, như Tribeco bị thâm tóm bởi Uni President; hay câu chuyện của bia Huda cũng từng khiến người tiêu dùng, nhất là người tiêu dùng miền Trung phải tiếc nuối; hoặc ICP (có thương hiệu mỹ phẩm dành cho nam giới X-Men) bán 85% cổ phần cho Tập đoàn Marico (Ấn Độ)...

Và chắc chắn danh sách này chưa dừng lại. Diễn hình như mới đây, dư luận khá quan tâm đến việc Sabeco sẽ bán bớt 53% cổ phần, giảm sở hữu nhà nước từ 89% xuống 36%. Hiện

có khá nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm đến Sabeco và giả sử một nhà đầu tư ngoại mua được tỷ lệ cổ phần này, điều khiến nhiều người quan tâm là Sabeco có dân bị mất hút không?

Bán rồi vẫn là thương hiệu Việt?

Trở lại câu chuyện Kinh Đô, dù đã bán 80% cổ phần cho đối tác nước ngoài nhưng doanh nghiệp này vẫn nhận giải thưởng thương hiệu quốc gia năm 2014. Xung quanh vấn đề này, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho rằng doanh nghiệp ngoại vào Việt Nam đầu tư, kinh doanh theo quy định pháp luật của Việt Nam, cần phải bảo vệ vì vốn được thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh có liên quan trên lãnh thổ Việt Nam.

Đối với Kinh Đô hiện vẫn là doanh nghiệp Việt dù có bao nhiêu phần trăm cổ phần bán cho đối tác ngoại. Không chỉ Kinh Đô, hiện nay nhiều doanh nghiệp Việt Nam có cổ phần từ doanh nghiệp ngoại. “Chúng tôi không phân biệt các thành phần kinh tế tại Việt Nam. Họ thành lập, sản xuất, kinh doanh được pháp luật Việt Nam ủng hộ và công nhận đó là thương hiệu của quốc gia” - ông Hải nói.

Theo nhiều chuyên gia, thương hiệu được coi như một “công dân toàn cầu”, vì thế không nên quá lo lắng về sự thâm tóm thương hiệu Việt. Nhận định này được nhiều ý kiến

đồng tình bởi việc mua bán thương hiệu không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà còn diễn ra ở nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Thêm sức cho thương hiệu Việt

Như đã nói ở phần trên, cuộc chiến thâm tóm thương hiệu Việt chưa dừng lại. Bởi lẽ, trước sức hấp dẫn từ mức dân số trẻ, sức mua đang tăng của Việt Nam, cộng thêm việc hội nhập sâu, những “con cá mập” ngoại chắc chắn sẽ muốn thâm tóm doanh nghiệp nội để rút ngắn con đường thâm nhập thị trường. Chưa ai có thể nói trước tiếp sau đây sẽ là thương hiệu nào thuộc ngành hàng nào bị thâm tóm.

Tuy nhiên, có một thực tế phải khẳng định là trong khi một số chủ doanh nghiệp chọn con đường bán cho đối tác ngoại, không ít người khác vẫn kiên định phát triển thương hiệu Việt. Nhỏ có Mỹ Hào, vừa và trung có Trung Nguyên, Vinamilk, Thiên Long, Giấy Sài Gòn, Kềm Nghĩa, Cholimex...

Điều đáng ghi nhận là nhiều thương hiệu không chỉ khẳng định vị thế của mình tại thị trường nội mà còn vươn tầm phát triển ra khu vực và thế giới. Tất nhiên, để có nhiều hơn doanh nghiệp Việt Nam làm được như vậy, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ chúng ta cần thẳng thắn nhìn nhận những điểm còn yếu của doanh nghiệp Việt nói chung.

Theo ông Richard Moore, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc sáng tạo của

Richard Moore Associates (RMA), hiện nay thương hiệu Việt đang đối mặt với nguy cơ giảm sút giá trị trong tâm trí khách hàng do chưa có phương pháp tổng thể để đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động của thương hiệu nhằm nâng cao giá trị, trong khi người tiêu dùng đang phải tiếp nhận quá nhiều luồng thông tin khác nhau về thương hiệu. Bởi trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt như hiện nay, khi hàng nước ngoài tràn vào, nếu không có chiến lược xây dựng thương hiệu dài hơi sẽ không thể cạnh tranh ngay ở thị trường trong nước, chưa nói đến đi ra nước ngoài.

Theo Saigondautu.com.vn

Ý TƯỞNG SÁNG TẠO – PHÁT MINH SÁNG CHẾ

Ý TƯỞNG SÁNG TẠO

🔔 Sản xuất hợp chất nhiên liệu máy bay từ nấm

Các nhà nghiên cứu thuộc trường Đại học Washington đã tìm ra cách để sản xuất nhiên liệu máy bay từ một loại nấm đen phổ biến trong lá cây đang phân hủy, đất hoặc hoa quả thối rữa.



Nhóm nghiên cứu hy vọng quá trình này sẽ dẫn đến hoạt động sản

xuất hiệu quả nhiên liệu sinh học cho máy bay trong 5 năm tới.

Các nhà khoa học đã sử dụng nấm *Aspergillus carbonarius* ITEM 5010 để tạo ra hydrocarbon, thành phần chính của dầu mỏ, có trong các loại nhiên liệu máy bay.

Nấm ăn bột yến mạch cũng như rơm lúa mì hoặc chất thải từ hoạt động sản xuất ngô, sản sinh nhiều hydrocarbon nhất. Trong khoảng một thập kỷ qua, nấm đã được sử dụng trong sản xuất nhiên liệu sinh học như là thành phần chính sản sinh enzym cần để chuyển đổi sinh khối thành đường. Phương pháp sử dụng nấm để sản xuất hydrocarbon và nhiên liệu sinh học mang lại hiệu quả cao hơn các phương pháp khác vì nó bỏ qua các quy trình hóa học phức tạp mà thông thường cần phải có.

Theo Vista.gov.vn

🔔 Phát hiện thực phẩm hỏng bằng cảm biến

Các nhà khoa học Phần Lan vừa phát minh ra loại cảm biến có kích thước nhỏ, đủ để lắp trên lớp bọc ở bao bì thực phẩm và tín hiệu của nó có thể đọc được bằng thiết bị di động như điện thoại thông minh, có chức năng nhanh chóng phát hiện thực phẩm hỏng.

Theo UPI, cảm biến hoạt động bằng cách phát hiện ethanol, một phụ phẩm hóa học làm hư hại thực phẩm. Các thí nghiệm cho thấy ethanol và

carbon dioxide là hai phân tử chuyển hóa bất ổn nhất được sinh ra từ trái cây.

Phát hiện cảm biến được kết nối qua một thẻ nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến (RFID). Tín hiệu qua thẻ được thu lại bằng đầu đọc lắp trên điện thoại thông minh. Nó cũng nhận diện bằng cách thay đổi màu sắc.

Công nghệ mới có thể đảm bảo an toàn cho khách hàng, đồng thời giúp các nhà sản xuất cải thiện quy trình kiểm soát chất lượng và giữ độ tươi ngon của sản phẩm, hạn chế thải loại đồ ăn hỏng. Các nhà khoa học đang tìm kiếm các đối tác nhằm thương mại hóa phát minh này trong tương lai.

Theo Vnexpress.net

Thao tác gen làm tăng tốc độ sinh trưởng và kích thích cây xanh

Cây xanh là tài nguyên tái tạo, nhưng tốc độ sinh trưởng của chúng không đáp ứng được nhu cầu sinh khối thực vật đang gia tăng. Vì vậy, các nhà nghiên cứu thuộc trường Đại học Manchester đã tăng số lượng cây xanh bằng cách sử dụng thao tác gen để tăng kích thước và và tốc độ sinh trưởng của cây.

Nhóm nghiên cứu đã biến đổi thành công 2 gen PXY và CLE của cây dương có vai trò quyết định tỷ lệ phân chia tế bào trong thân cây. Cây dương có tốc độ sinh trưởng nhanh

nên được sử dụng để sản xuất năng lượng và giảm phát thải CO₂, nhưng các nhà nghiên cứu cho biết: việc kích thích để các gen biểu hiện quá mức đã giúp cây sinh trưởng nhanh hơn 2 lần mức bình thường, đồng thời cây cao, rón rỗng và lá xum xuê hơn.

Theo GS. Turner, đột phá của họ ngoài tiềm năng gia tăng nguồn cung cấp sinh khối cho các ứng dụng nhiên liệu sinh học và công nghệ sinh học công nghiệp, còn giúp thực vật và cây trồng đương đầu với những điều kiện bất lợi như thay đổi môi trường do biến đổi khí hậu.

Việc xác định mức độ phản ứng của thực vật với những tín hiệu môi trường và thực hiện thao tác gen chống lại các tín hiệu này là rất quan trọng để liên tục cải thiện hiệu suất cây trồng. Trong tương lai, có thể điều chỉnh biểu hiện của các gen PXY và CLE để ứng phó với các tín hiệu môi trường thường làm thay đổi tốc độ sinh trưởng của thực vật.

Theo Vista.gov.vn

Biển nước biển thành nước ngọt cho chiến sĩ Trường Sa

Một hệ thống lọc nước biển thành nước ngọt vừa được Bộ Tư lệnh Hải quân, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bàn giao cho quân, dân đảo Song Tử Tây, huyện đảo Trường Sa, Khánh Hòa.

Hệ thống lọc nước gồm 4 máy, mỗi ngày cung cấp cho đảo khoảng

18m³ nước sạch. Máy lọc nước biển sử dụng công nghệ thẩm thấu ngược RO. Công nghệ này hoạt động theo nguyên tắc, nước biển với nồng độ muối cao khi di chuyển qua màng bán thấm (RO) sẽ chuyển thành dung dịch muối loãng vì muối cùng các hợp chất có phân tử lớn bị giữ lại, chỉ phân tử nước được đi qua.

Theo báo An ninh thủ đô

Công nghệ đóng tàu tên lửa giành giải nhất sáng tạo khoa học kỹ thuật

Việc nghiên cứu làm chủ công nghệ, đóng thành công tàu tên lửa Tia chớp tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng đã giúp các kỹ sư nhà máy đóng tàu Ba Son giành giải nhất sáng tạo khoa học năm 2014.

Tàu tên lửa Molniya (còn gọi là loạt tàu M, hay tàu tên lửa 12418) có lượng giãn nước 560 tấn, tính năng đi biển rất cao với vận tốc tối đa gần 70 km/h trong điều kiện tiêu chuẩn. Thời gian hoạt động trên biển là 10 ngày, cự ly hoạt động khi chạy ở tốc độ trung bình từ 1650-2400 hải lý. Tàu được thiết kế để tiêu diệt các đội hoặc nhóm tàu chiến, tàu đổ bộ, tàu hộ tống và các đội tàu khác của đối phương một cách độc lập; bảo vệ các tàu ngầm, tàu đổ bộ; thực hiện nhiệm vụ trinh sát...

Ngoài hệ thống radar bám bắt mục tiêu hiện đại đảm bảo độ chính xác trong phát hiện và tiêu diệt mục tiêu,

Molniya được lắp đặt hệ thống phóng 16 tên lửa đối hải Uran-E tầm bắn 130 km. Để phòng thủ, tàu được trang bị pháo tự động AK-176M, tầm bắn 15 km, độ cao 11 km để tiêu diệt các mục tiêu trên không, trên mặt nước và trên đất liền; 2 pháo 6 nòng tự động AK-630M tầm bắn 4-5 km và nhíp bắn 4000-5000 phát/phút.

Theo VNE

PHÁT MINH SÁNG CHẾ

Tạo ra dầu diesel cho xe hơi từ nước và không khí

Nhiên liệu diesel tổng hợp được các nhà nghiên cứu tại hãng xe hơi Audi tạo ra chỉ bằng nước và không khí. Hãng xe hơi Đức tuyên bố đã tạo ra mẻ đầu tiên của chất lỏng "e-diesel" tại một cơ sở nghiên cứu ở thành phố Dresen. Nhiên liệu trong suốt này được sản xuất bằng quy trình của Sunfire, một công ty công nghệ sạch ở Đức và là đối tác của hãng.

Quy trình sử dụng carbon dioxide CO₂, khí nhà kính phổ biến nhất và có thể thu thập trực tiếp từ không khí. CO₂ được sinh ra chủ yếu do việc đốt cháy các nhiên liệu hóa thạch và góp phần tạo ra sự nóng lên của trái đất. Do đó, Sunfire đã tìm cách tái tạo loại khí này trở thành một nhiên liệu carbon trung tính có ích hơn.

Không giống như các nhiên liệu hóa thạch thông thường, "e-diesel" không chứa lưu huỳnh và những chất

bản khác, giúp động cơ xe chạy êm hơn và tạo ra ít chất thải hơn.

"E-diesel" được sản xuất qua ba bước. Đầu tiên, các nhà nghiên cứu làm nóng hơi nước ở nhiệt độ trên 800 độ C nhằm tách riêng hydro và oxy. Bước thứ hai, họ pha lẫn hydro với CO2 dưới áp suất và nhiệt độ cao để tạo ra thành phẩm gọi là thô xanh. Cuối cùng, thô xanh được tinh chế thành nhiên liệu theo cách tương tự như dầu thô hóa thạch được tinh chế thành xăng.

Các thí nghiệm cho thấy "e-diesel" có thể được pha trộn với các nhiên liệu hóa thạch hoặc sử dụng riêng.

Bộ trưởng Giáo dục và Nghiên cứu Đức Johanna Wanka cho biết bà đã thử dùng 5 lít "e-diesel" cho xe hơi của mình và tuyên bố dự án này thành công.

Theo Sunfire, nhà máy của nó dự kiến sản xuất hơn 3.000 lít nhiên liệu mới này trong những tháng tới. Giá trước thuế của "e-diesel" dự kiến từ 1 đến 1,2 euro một lít (1,1 đến 1,3 USD). Giá xăng trước thuế hiện nay ở Đức là khoảng 0,6 euro một lít.

Theo VNE

🔔 Bộ lọc nước mới làm dịu cơn khát trên toàn cầu

Các nhà nghiên cứu thuộc trường Đại học Michigan đang tìm cách đáp ứng nhu cầu thiết yếu là nước và cung cấp nước uống an toàn cho các vùng sâu, vùng xa nhất trên thế giới

nhờ bộ lọc nước mới bằng xốp làm giảm đáng kể tác nhân gây bệnh nguy hiểm trong nước uống.

Nghiên cứu đã kiểm tra bộ lọc bằng xốp đa màng sinh học do Công ty Amway thiết kế và sản xuất như là lựa chọn thay thế giá rẻ cho phương pháp lọc hiện có tại hộ gia đình. Bộ lọc có một lớp màng sinh học độc đáo, cho phép các sinh vật trong xốp tấn công mầm bệnh lạ khi nước chảy qua. Sự phát triển của các vi sinh vật 'thân thiện' này cho phép bộ lọc giảm thiểu hiệu quả số lượng động vật nguyên sinh, vi khuẩn và virus theo thời gian. Vật liệu mới còn có nhiều ưu điểm như dễ sử dụng, dễ bảo dưỡng và giá cả hợp lý.

Theo Vista.gov.vn

🔔 Ra mắt điện thoại Bphone của BKAV

Sự kiện ra mắt chiếc điện thoại thông minh đầu tiên do Việt Nam nghiên cứu, thiết kế và sản xuất vừa ra mắt sáng 26/5 tại Hà Nội. Sự kiện làm hài lòng giới công nghệ cả nước và được kỳ vọng sẽ mở ra hướng đi cho ngành sản xuất điện thoại di động của Việt Nam. Bphone có thiết kế nhôm nguyên khối, Chip Snapdragon 801, 4 lõi, 2,5GHz; Ram 3GB; Pin 3.000mAh. Máy có màn hình 5inch Full HD, Camera sau 13MP, camera trước 5MP, cho phép quay phim 4K. Đại diện Bphone khẳng định sản phẩm này có chất lượng hình ảnh

trung thực hàng đầu thế giới. Đây cũng là smartphone đầu tiên trên thế giới có âm thanh 24bit và tốc độ truyền tải dữ liệu gấp 500 lần theo phương thức NFC.

Đáng chú ý, Bkav đã phát triển hệ điều hành BOS trên nền tảng Android với nhiều cải tiến cho Bphone. Máy cũng sẽ được hãng bảo đảm về độ an toàn an ninh mạng với phần mềm được tích hợp...

Theo Vietnamplus.vn

Phương pháp mới hạn chế rác thải gây ngập cống

Công ty cổ phần giải pháp xây dựng HT đã nghiên cứu và chế tạo thành công sản phẩm “Miệng cống thoát nước có lưới chắn rác cố định và miệng thu nước được chế tạo liền khối” nhằm giải quyết tình trạng tắc nghẽn do rác thải nằm trong cống.

Theo ông Đồng Xuân Dũng - Giám đốc công ty, bộ sản phẩm này bao gồm một lưới chắn rác được đúc cố định với mặt đường. Cụ thể, lưới chắn rác được đúc liền khối với bê tông chèn và bê tông bó vữa do vậy không thể tháo gỡ trong thời gian ngắn bằng dụng cụ thô sơ như xà beng, cuốc xẻng. Tuy nhiên, lưới chắn rác lại có một phần di động (gọi là cửa lùa) có tác dụng mở ra để nạo vét bùn, rác lưu chứa trong miệng thu nhưng không thể tháo rời khỏi lưới chắn rác. Miệng thu nước được chế tạo bằng vật liệu Composite, được đặt

phía dưới lưới chắn rác và có một vách ngăn có tác dụng ngăn mùi và rác nổi.

Rác và các hạt nhỏ sau khi lọt qua lưới chắn rác sẽ bị ngăn lại ở đây mà không thể chảy vào lòng cống được. Miệng thu được thiết kế một khoang có khả năng lưu chứa một lượng rác và bùn đất nhất định nhưng không ảnh hưởng tới khả năng thoát nước tại đây.

Sản phẩm đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1202 ngày 29/9/2014.

Theo Tia sáng

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

VĂN KIẾN THỎA ƯỚC MADRID VỀ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ (P3)

Điều 8: Phí quốc gia, phí quốc tế. Phân chia số thu, Phụ phí, và Phí bổ sung

1) Cơ quan của nước xuất xứ có thể quy định, theo quan điểm của mình và thu, theo lợi ích của riêng mình phí quốc gia đối với chủ nhãn hiệu mà căn cứ vào nhãn hiệu đó việc đăng ký quốc tế hoặc gia hạn được thực hiện.

2) Để đăng ký nhãn hiệu tại Văn phòng quốc tế thì sẽ phải trả trước phí quốc tế bao gồm:

a) Phí cơ bản;

b) Phụ phí cho mỗi các nhóm sản phẩm theo phân loại hàng hoá quốc tế

mà theo đó có hàng hoá, dịch vụ sẽ áp dụng nhãn hiệu tính nhóm thứ trở đi;

c) Phí bổ sung đối với yêu cầu mở rộng phạm vi bảo hộ theo quy định tại Điều 3 ter.

3) Tuy vậy phụ phí theo quy định tại khoản 2(b) có thể được nộp trong thời hạn đề ra trong Quy chế mà không ảnh hưởng đến ngày đăng ký, nếu phân loại hàng hoá, dịch vụ được phân loại hoặc sửa lại bởi Văn phòng quốc tế. Nếu hết thời hạn nêu trên, người nộp đơn không nộp phụ phí hoặc không giảm danh mục hàng hoá, dịch vụ, thì đơn đăng ký quốc tế coi như bị rút bỏ.

4) Thu nhập hàng năm từ các nguồn thu khác nhau trong đăng ký nhãn hiệu hàng hoá quốc tế, không kể các khoản thu theo quy định tại các phần (b) và (c) khoản (2) sẽ được Văn phòng quốc tế chia đều cho các nước thành viên của Thỏa ước này, sau khi đã trừ các khoản chi và trả cần thiết để áp dụng Thỏa ước. Nếu vào thời điểm Thỏa ước này có hiệu lực, nước nào chưa phê chuẩn hoặc tham gia vào Thỏa ước này, thì nước đó trong thời gian cho đến khi phê chuẩn hoặc tham gia Thỏa ước sẽ có quyền được chia phần từ nguồn thu có được trên cơ sở Thỏa ước trước đây áp dụng cho nước đó.

5) Thu nhập có được từ phụ phí theo quy định tại khoản (2)(b) sẽ được chia cho các nước thành viên

của Thỏa ước này hoặc Thỏa ước Nice ngày 15.6.1957 sau khi kết thúc năm, tỷ lệ với số lượng nhãn hiệu đăng ký bảo hộ tại các nước đó trong năm, số lượng này sẽ được nhân lên với hệ số được quy định trong Quy định đối với các nước có xét nghiệm sơ bộ. Nếu vào thời điểm Thỏa ước này có hiệu lực, nước nào chưa phê chuẩn hoặc tham gia Thỏa ước này, thì nước đó trong thời điểm cho đến khi phê chuẩn hoặc tham gia Thỏa ước sẽ có quyền được chia phần từ tổng số được tính trên cơ sở Thỏa ước Nice.

6) Tổng số tiền có được từ phí bổ sung quy định tại khoản 2(c) sẽ được chia theo quy định tại khoản (5) cho các nước dành cho mình quyền quy định tại Điều 3bis. Nếu vào thời điểm Thỏa ước này có hiệu lực, nước nào chưa phê chuẩn hoặc tham gia Thỏa ước này, thì nước đó trong thời gian cho đến khi phê chuẩn hoặc tham gia Thỏa ước sẽ có quyền được chia phần từ tổng số được tính trên cơ sở Thỏa ước Nice.

Điều 9: Thay đổi trong đăng bạ quốc gia ảnh hưởng đến đăng ký quốc tế. Giảm danh mục hàng hoá, dịch vụ ghi trong đăng ký quốc tế. Bổ sung vào danh mục đó.

1) Cơ quan của nước của người có tên trong đăng ký quốc tế phải thông báo cho Văn phòng quốc tế về mọi việc huỷ bỏ, đình chỉ hiệu lực, chuyển nhượng và các thay đổi khác

đối với nhãn hiệu tại đăng bạ quốc gia, nếu việc thay đổi đó có ảnh hưởng đến đăng ký quốc tế.

2) Văn phòng sẽ ghi nhận những thay đổi đó vào Đăng bạ quốc tế, và thông báo cho Cơ quan của nước thành viên, và công bố trên tạp chí của mình.

3) Quy trình như vậy cũng được áp dụng khi người người có tên trong đăng ký quốc tế đề nghị giảm danh mục hàng hoá, dịch vụ ghi trong đăng ký.

4) Tất cả các công việc này đều phải trả phí, được ấn định tại Quy chế.

5) Việc bổ sung sau này các hàng hoá hoặc dịch vụ mới vào danh mục hàng hoá đó chỉ được thực hiện bằng cách nộp đơn đăng ký mới theo quy định tại Điều 3.

6) Việc thay thế hàng hoá, dịch vụ này bằng hàng hoá, dịch vụ khác cũng được coi như là bổ sung.

Điều 9 bis: Chuyển giao nhãn hiệu quốc tế, kế thừa thay đổi tại nước của chủ sở hữu

1) Trong trường hợp nhãn hiệu được đăng ký quốc tế được chuyển giao cho người tại một nước thành viên khác với nước của người có tên trong đăng ký quốc tế, thì việc chuyển giao này phải phải được Cơ quan của nước của người có tên trong đăng ký quốc tế thông báo cho Văn phòng quốc tế. Văn phòng sẽ ghi nhận việc chuyển giao đó vào Đăng

bạ quốc tế, và thông báo cho Cơ quan của nước thành viên, và công bố trên tạp chí của mình. Nếu việc chuyển giao có hiệu lực trước khi hết thời hạn 5 năm kể từ ngày đăng ký quốc tế, Văn phòng quốc tế sẽ yêu cầu sự đồng ý của nước của người chủ mới và công bố, nếu có thể, ngày và số nhãn hiệu tại nước của người chủ mới.

2) Việc chuyển giao nhãn hiệu được đăng ký quốc tế vì lợi ích của những người không được hưởng quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu quốc tế sẽ không được ghi nhận.

3) Trong trường hợp không có khả năng ghi nhận việc chuyển giao nhãn hiệu tại đăng bạ quốc tế, hoặc bởi vì nước của người chủ mới không đồng ý hoặc bởi vì việc chuyển giao đó được thực hiện vì lợi ích của những người không được hưởng quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu quốc tế, thì Cơ quan của người chủ trước đây có quyền đề nghị Văn phòng quốc tế huỷ bỏ nhãn hiệu ghi trong đăng bạ.

Điều 9 ter: Chuyển giao nhãn hiệu đăng ký quốc tế đối với một phần hàng hoá, dịch vụ hoặc tại một số nước thành viên cụ thể.

1) Nếu việc chuyển giao nhãn hiệu đăng ký quốc tế đối với một một phần hàng hoá, dịch vụ được thông báo cho Văn phòng quốc tế, thì Văn phòng sẽ ghi nhận vào đăng bạ. Tất cả các nước thành viên có quyền từ chối công nhận hiệu lực của việc chuyển

giao đó nếu như hàng hoá, dịch vụ được chuyển giao tương tự với hàng hoá, dịch vụ với hàng hoá, dịch vụ, vẫn còn được đăng ký cho người chuyên giao.

2) Văn phòng quốc tế sẽ thực hiện việc ghi nhận như trên đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế trong trường hợp việc chuyển giao chỉ thực hiện trong một hoặc vài nước thành viên.

3) Trong trường hợp trên, nếu sự thay đổi xảy ra tại nước của chủ sở hữu, Cơ quan tại nước có chủ sở hữu mới có quyền, nếu việc chuyển giao nhãn hiệu được thực hiện trong thời hạn 5 năm kể từ ngày đăng ký quốc tế, đưa ra sự đồng ý như quy định tại Điều 9 bis.

4) Các quy định của các khoản trên sẽ được áp dụng theo quy định của Điều 6 quater của Công ước Pari về Bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp.

Điều 9 quarter: Cơ quan chung cho một số nước thành viên.

Yêu cầu của một số nước thành viên đề nghị được đối xử như một nước thống nhất của một số thành viên.

1) Nếu một số nước thành viên của Liên hiệp đặc biệt đồng ý thực hiện việc việc đồng nhất luật về nhãn hiệu, họ có thể thông báo cho Tổng giám đốc:

(a) Một Cơ quan chung sẽ thay thế cho tất cả các Cơ quan của các nước đó, và (b) Toàn bộ lãnh thổ của họ sẽ được coi như là một nước để áp dụng

một phần hoặc toàn bộ các quy định trước Điều này.

2) Thông báo trên không có hiệu lực trong vòng sáu tháng sau ngày Tổng giám đốc thông báo về điều đó cho các nước thành viên.

Điều 10: Hội đồng của Liên hiệp đặc biệt

1)(a) Liên hiệp đặc biệt sẽ có Hội đồng bao gồm các nước đã phê chuẩn hoặc tán thành Văn bản này.

(b) Chính phủ của tất cả các nước sẽ được đại diện bởi một đại biểu, người đó có thể được sự giúp đỡ của các đại biểu không thường trực, cố vấn, chuyên gia.

(c) Các Chính phủ sẽ chịu mọi chi phí của đoàn đại biểu do họ cử ra, trừ chi phí về đi lại và chi tiêu cho một đại biểu của mỗi nước thành viên sẽ được trích từ quỹ của Liên hiệp đặc biệt.

2) (a) Hội đồng sẽ:

(i) Giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến việc duy trì và phát triển Liên hiệp đặc biệt và áp dụng Thỏa ước này;

(ii) Hướng dẫn Văn phòng quốc tế về việc chuẩn bị cho các hội nghị sửa đổi, có tính đến các ý kiến của các nước chưa phê chuẩn hoặc tán thành Văn bản này;

(iii) Sửa đổi Quy định, bao gồm phí quy định tại Điều 8(2) và các phí khác liên quan đến đăng ký quốc tế.

(iv) Duyệt và chấp nhận báo cáo và hoạt động của Tổng giám đốc liên

quan đến hoạt động của Hiệp hội đặc biệt và kiến nghị với Tổng giám đốc các chỉ dẫn cần thiết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Liên hiệp đặc biệt;

(v) Xác định chương trình và thông qua ngân sách 2 năm của Liên hiệp đặc biệt, và phê chuẩn bản kê khai tài chính của ngân sách;

(vi) Thông qua quy định về tài chính của Liên hiệp đặc biệt;

(vii) Thành lập các ban của các chuyên gia và các nhóm làm việc nếu điều đó là cần thiết để đạt được mục tiêu của Liên hiệp đặc biệt;

(viii) Xác định các nước không phải là thành viên của Liên hiệp đặc biệt và các Tổ chức quốc tế phi chính phủ có thể chấp nhận tham gia Hội nghị như là quan sát viên;

(ix) Chấp thuận sự thay đổi từ Điều 10 đến Điều 13;

(x) Thực hiện các hành động thoả đáng để xác định mục đích tiếp theo của Liên hiệp đặc biệt;

(xi) Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp theo quy định.

(b) Đối với các vấn đề còn là lợi ích của Hiệp hội khác được chỉ đạo bởi Tổ chức, Hội đồng sẽ ra quyết định sau khi nghe hướng dẫn của Hội đồng phối hợp của Tổ chức;

(3)(a) Mỗi nước thành viên của Hội đồng có một phiếu bầu;

(b) Một nửa các nước thành viên của Hội đồng là đủ để tạo thành phiên họp.

(c) Dù có quy định tại phần (b), nếu như tại bất kỳ khoá họp nào, số lượng các nước tham dự ít hơn một nửa nhưng bằng hoặc nhiều hơn một phần ba các nước thành viên của Hội đồng thì Hội đồng cũng có thể đưa ra quyết định, nhưng trừ quyết định liên quan đến trình tự, tất cả các quyết định chỉ có hiệu lực nếu các điều kiện đề ra dưới đây được đáp ứng. Văn phòng quốc tế sẽ thông báo về các quyết định đó cho các nước thành viên không tham dự và đề nghị họ trong vòng ba tháng kể từ ngày thông báo trình bày ý kiến bằng văn bản về việc bỏ phiếu hoặc không tham gia bỏ phiếu. Nếu vào lúc kết thúc thời hạn đó, các nước thành viên đã trình bày ý kiến của họ về việc bỏ phiếu hoặc không tham gia bỏ phiếu đạt bằng số nước còn thiếu để tạo thành phiên họp tại chính khoá họp đó, thì các quyết định đó sẽ có hiệu lực nếu đạt được đa số cần thiết vào thời điểm đó.

(d) Theo quy định tại Điều 13(2), quyết định của Hội đồng cần phải có hai phần ba số phiếu được kiểm.

(e) Việc không tham gia bỏ phiếu không được tính là bỏ phiếu.

(g) Các nước thuộc Liên hiệp đặc biệt không phải là thành viên của Hội đồng sẽ được chấp nhận tham dự kỳ họp như là quan sát viên.

(4)(a) Hội đồng họp hai năm một kỳ họp thông thường theo triệu tập của Tổng giám đốc, nếu không có các

trường hợp ngoại lệ, tại cùng một địa điểm và cùng thời gian như là Đại Hội đồng của Tổ chức.

(b) Hội đồng cũng có thể có kỳ họp bất thường theo triệu tập của Tổng giám đốc, nếu có yêu cầu của một phần tư các nước thành viên của Hội đồng.

(c) Chương trình nghị sự của tất cả các kỳ họp do Tổng giám đốc chuẩn bị.

(5) Hội đồng sẽ chấp nhận quy định về thủ tục. (Còn tiếp)

(Tailieu.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CHUNG

Phát động cuộc thi Ý tưởng Khoa học và Công nghệ lần thứ I năm 2015

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa ban hành thể lệ Cuộc thi Ý tưởng Khoa học và Công nghệ (KH&CN) lần thứ I năm 2015. Theo đó, thời gian nhận hồ sơ dự thi tính từ ngày phát động Cuộc thi đến hết ngày 30/10/2015.



Mục đích của cuộc thi nhằm khuyến khích, tạo điều kiện để mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đề

xuất Ý tưởng KH&CN nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới, phong trào lao động sáng tạo tại đơn vị, địa phương; Tạo môi trường trao đổi kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, học tập và nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Tạo điều kiện chuyển giao những kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào quá trình quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Cung cấp ý tưởng để xây dựng và hình thành nhiệm vụ KH&CN hàng năm tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ban tổ chức Cuộc thi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, bao gồm Sở KH&CN làm thường trực, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan làm thành viên. Đối tượng dự thi bao gồm mọi cá nhân là người Việt Nam trong và ngoài nước, cá nhân người nước ngoài đang thường trú hợp pháp tại Việt Nam, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp. Lĩnh vực dự thi gồm tất cả các Ý tưởng thuộc mọi lĩnh vực nhằm giải quyết yêu cầu thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, phát triển KH&CN tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Các Ý tưởng KH&CN được xem xét đánh giá đề trao giải là đề xuất có tính mới, tính khả thi và có khả năng mang lại lợi ích. Mẫu hồ sơ dự thi và thông tin về Cuộc thi được đăng trên Website của

Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn>.

Cơ cấu giải thưởng có tối đa 55 giải trong đó gồm 06 Giải nhất, mỗi giải trị giá 12.000.000 đồng; 10 Giải nhì, mỗi giải trị giá 8.000.000 đồng; 15 Giải ba, mỗi giải trị giá 5.000.000 đồng; 24 Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá 2.000.000 đồng. Những Ý tưởng đoạt giải sẽ được Sở KH&CN xem xét hỗ trợ, hướng dẫn để tiếp tục hoàn thiện trở thành nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

Theo Sở KH&CN

Thủ tướng gặp các nhà sáng chế không chuyên tiêu biểu

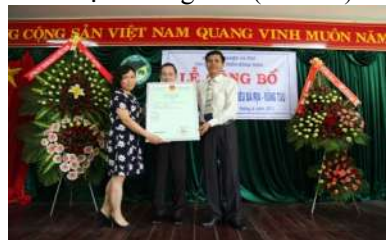
Ngày 12/5 tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cùng Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã gặp gỡ 63 nhà sáng chế không chuyên nghiệp tiêu biểu năm 2015 do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức. Đây là hoạt động nằm trong chuỗi các sự kiện được tổ chức nhân kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5, không chỉ nhằm tôn vinh trí tuệ, năng lực sáng tạo của quần chúng, khuyến khích và cổ vũ niềm đam mê lao động, sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân mà còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ đối với khoa học và công nghệ nói chung cũng như hoạt động sáng tạo của quần chúng nhân dân nói riêng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. 63

nhà sáng chế không chuyên tham dự buổi gặp mặt là các gương tiêu biểu đại diện cho trí tuệ và sức sáng tạo của quần chúng nhân dân trên khắp cả nước. Với sự hỗ trợ tích cực của Chính phủ, từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, chế tạo đến hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm, các nhà sáng chế không chuyên đã đóng góp cho cộng đồng và xã hội nhiều sản phẩm có giá trị, từ các thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, đến các sản phẩm có kết cấu phức tạp, có thể ứng dụng trong những lĩnh vực đặc biệt. Nhiều sản phẩm do họ sáng tạo ra đã được cấp văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp

Theo Vov.vn

Công bố nhãn hiệu chứng nhận hồ tiêu

Ngày 23/4, tại TP. Bà Rịa, Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đã tổ chức lễ công bố nhãn hiệu chứng nhận hồ tiêu Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT).



Từ tháng 3/2013 đến tháng 10/2014, Chi cục Phát triển nông

thôn tỉnh BR-VT đã phối hợp với Công ty Sở hữu trí tuệ Invenco triển khai dự án “Xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận hồ tiêu BR-VT (giai đoạn 1) và xác lập chỉ dẫn địa lý (giai đoạn 2)”. Sau một thời gian triển khai, đến nay hồ tiêu BR-VT đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "Hồ tiêu BR-VT" nhằm đảm bảo việc kiểm soát chất lượng, xúc tiến thương mại, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng sản phẩm, đồng thời, nâng cao giá trị kinh tế của sản phẩm hồ tiêu BR-VT.

BR-VT là một trong những tỉnh trọng điểm trồng và xuất khẩu hồ tiêu của cả nước. Ngoài ra, BR-VT còn được người tiêu dùng và các chuyên gia biết đến bởi loại tiêu sọ, đây cũng là địa phương nổi tiếng chế biến tiêu sọ mấy chục năm qua (chế biến theo phương pháp thủ công, tuyệt đối không sử dụng hóa chất), sản phẩm tiêu sọ có dung trọng cao từ 570-600g/l, thậm chí có nơi còn là 620g/l. Bên cạnh đó, với những đặc điểm về khí hậu, đất đai, địa hình đã làm cho hạt hồ tiêu ở BR-VT săn chắc, cộng với việc canh tác an toàn cho người sử dụng, đảm bảo các tiêu chí của sản phẩm sạch. Phần lớn cây tiêu được trồng để bám vào cây trụ sống, sử dụng phân bón hữu cơ, nguồn phân bã cá, chăm sóc theo kiểu truyền

thống đã tạo cho hồ tiêu của tỉnh có một hương vị, tính chất khác biệt.

Hiện nay, diện tích hồ tiêu của BR-VT là khoảng 9.047 ha, năng suất đạt khoảng 2 tấn/1ha, sản lượng hơn 14.200 tấn tập trung ở các huyện như: Tân Thành, Châu Đức, Xuyên Mộc.

Theo Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh BR-VT, đến nay ngoài chứng nhận nhãn hiệu Hồ tiêu BR-VT, trước đó đã có 3 sản phẩm được chứng nhận nhãn hiệu đó là Nhân xuống com vàng, Măng cầu ta và Muối Bà Rịa.

Theo Sở KH&CN

Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận bún Long Kiên, bánh tráng An Ngãi, hàu Long Sơn

Ngày 23/4, Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh tổ chức hội thảo lấy ý kiến xây dựng nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) cho các sản phẩm bún Long Kiên, bánh tráng An Ngãi và hàu Long Sơn. Tiến sĩ Lê Xuân Thảo, Chủ tịch HĐQT Công ty sở hữu trí tuệ Invenco - đại diện đơn vị tư vấn xây dựng đề án tham dự và thuyết trình tại hội thảo.

Hiện nay tại làng bún Long Kiên (TP. Bà Rịa) có 30 hộ làm bún, cung cấp cho thị trường 15 tấn bún/ngày; 116 hộ làm bánh tráng ở An Ngãi (huyện Long Điền) với năng lực sản xuất từ 92.800 đến 116.000 cái bánh/ngày; 1.325 hộ nuôi hàu, diện tích gần 1.000 ha ở xã Long Sơn (TP.

Vũng Tàu). Trong đó, bún Long Kiên và bánh tráng An Ngãi đã được tỉnh trao bằng công nhận là làng nghề truyền thống.

Theo báo BR-VT

Lễ ký kết về thực hiện dự án “Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam”

Ngày 14/04/2015, tại Cục Sở hữu trí tuệ đã diễn ra Lễ ký Thỏa thuận và Tài liệu của Liên danh thực hiện dự án “Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam”, dự án do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ. Thứ trưởng, Cục trưởng Trần Việt Thanh và Ngài Remi RENEVEY, Giám đốc AFD tại Việt Nam đã tham dự buổi lễ.

Dự án Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam thuộc Quỹ Tăng cường Năng lực Thương mại (FRCC) do Chính phủ Pháp tài trợ với mục tiêu là hỗ trợ Việt Nam cải tiến hệ thống đăng ký và quản lý chỉ dẫn địa lý thông qua việc xây dựng một cách tiếp cận mới, từ phương pháp luận đến các vấn đề chính sách và thực tiễn trên cơ sở bài học kinh nghiệm của châu Âu, đặc biệt là Pháp, tiến gần đến sự hội nhập trong đăng ký và quản lý chỉ dẫn địa lý với các nước trong khu vực và trên thế giới. Để triển khai dự án, Cục Sở hữu trí tuệ và AFD đã thống nhất các nguyên tắc chính trong việc triển khai dự án, theo đó dự án sẽ giao cho Liên danh quốc tế triển khai bao gồm: Trung

tâm Phát triển nông thôn – Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông thôn (RUDEC); Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm (CASRAD); Trung tâm Hợp tác quốc tế nghiên cứu nông nghiệp vì sự phát triển, Cộng hòa Pháp (CIRAD).

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Trần Việt Thanh đánh giá cao vai trò hỗ trợ của dự án và sự tài trợ của AFD đối với dự án, Thứ trưởng tin tưởng và mong rằng những kết quả của dự án sẽ góp phần hỗ trợ tích cực Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ nói riêng và Việt Nam nói chung quản lý và khai thác có hiệu quả các chỉ dẫn địa lý.

Theo Noip.gov.vn

Nước mắm Phú Quốc đã có mặt tại Châu Âu, Nhật Bản

Sản phẩm không chỉ phục vụ thị trường trong nước hiện đã được xuất khẩu sang thị trường các nước châu Âu, Nhật Bản...

Ông Huỳnh Văn Định, Phó Trưởng phòng Kinh tế huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho biết, đến thời điểm này, hầu như các cơ sở sản xuất nước mắm tại Phú Quốc đã thực hiện theo đúng quy trình sản xuất. Phòng cũng đã tham mưu cho Sở khoa học và Công nghệ cũng như các cấp lãnh đạo thành lập ban kiểm sát nước mắm, hỗ trợ cho hội nước mắm để

quản lý thương hiệu nước mắm trên địa bàn huyện.

Để tránh hàng giả, hàng nhái, vừa qua Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã cấp giấy công nhận độc quyền chỉ dẫn địa lý cho thương hiệu nước mắm Phú Quốc. Theo đó, chỉ có nhà sản xuất nước mắm ngay tại Phú Quốc và đạt một số tiêu chuẩn do Hội nước mắm đưa ra mới được sở hữu tên gọi này. Thống kê của Hội Nước mắm Phú Quốc cho thấy, hiện có khoảng 70 cơ sở, doanh nghiệp sản xuất nước mắm tại Phú Quốc được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Hiện nay, nước mắm Phú Quốc không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà nước mắm Phú Quốc còn được xuất khẩu sang thị trường các nước châu Âu, Nhật Bản... Với hơn 100 doanh nghiệp sản xuất, hàng năm đảo Phú Quốc cung ứng ra thị trường hơn 30 triệu lít nước mắm, doanh thu hơn 600 tỷ đồng, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương.

Theo Vov.vn

SHTT VỚI DOANH NGHIỆP

Năm 2015: Chuyển giao hơn 100 công nghệ ngành công nghiệp hỗ trợ

Sở Công thương Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết, chương trình do Bộ Công thương phối hợp với Bộ Thương mại, công nghiệp và năng lượng Hàn Quốc thực hiện nhằm mục đích chuyển giao hơn 100 công nghệ

ngành công nghiệp hỗ trợ năm 2015. Theo đó, 4 lĩnh vực sẽ được hỗ trợ bao gồm: Cơ khí chế tạo – luyện kim; điện - điện tử; ô tô; dệt may - da giày.

Đặc biệt, trong quá trình chuyển giao công nghệ, phía Bộ Thương mại, công nghiệp và năng lượng Hàn Quốc sẽ giới thiệu các DN Hàn Quốc tham gia cùng phát triển công nghệ được chuyển giao, đồng thời đề tiêu thụ sản phẩm sau chuyển giao công nghệ.

Theo báo BR-VT

Ngày Thương hiệu Việt Nam 20/4: Tôn vinh và khẳng định giá trị thương hiệu Việt

Nhằm tôn vinh, quảng bá thương hiệu và hình ảnh Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, ngày 20/4 hàng năm chính thức được chọn là “Ngày Thương hiệu Việt Nam”. Với sự quan tâm của Chính phủ, đặc biệt sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, ngày càng có nhiều sản phẩm, hàng hóa gắn với thương hiệu Việt khẳng định vị thế trên thị trường.

Hiện nay, Chương trình THQG Việt Nam đã thu hút được sự tham gia rộng rãi và thiết thực của cộng đồng doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp có những kiến thức cần thiết trong quá trình xây dựng, tạo lập thương hiệu, hỗ trợ cho các doanh nhân điều kiện pháp lý để đăng ký và bảo vệ thương hiệu của mình. Nhờ

đó, bước đầu một số hàng hóa, sản phẩm dịch vụ của Việt Nam đã tạo được vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, được người tiêu dùng ưa chuộng.

Theo báo Công thương

Vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế tri thức

Theo đánh giá của ông Lê Ngọc Lâm – Phó Cục trưởng Cục SHTT trong buổi “Tọa đàm về sở hữu trí tuệ dành cho phóng viên” vào ngày 10/4 thì công tác tiếp nhận và xử lý đơn sở hữu công nghiệp được duy trì khá ổn định và cs những sự phát triển khá. Công tác giải quyết khiếu nại về xác lập quyền sở hữu trí tuệ, hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cũng thực hiện khá nghiêm túc.

Cũng theo ông Lâm, trong những năm qua, Cục SHTT đã cùng các cơ quan hữu quan từ Trung ương đến địa phương, và đặc biệt là cùng với các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức nhiều hoạt động thiết thực để nâng cao nhận thức của công chúng và doanh nghiệp về SHTT như Chương trình “Đỉnh cao thương hiệu” dành cho sinh viên, Cuộc thi “Sở hữu trí tuệ – cầu nối sinh viên với doanh nghiệp” tại Hà Nội, Hội nghị khoa học “Sinh viên nghiên cứu khoa học về sở hữu trí tuệ,...

Theo chonhanggia.org.vn

Hơn 3,7 tỷ đồng xây dựng nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông sản

UBND tỉnh vừa ban hành Quyết định số 1141/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch thực hiện xây dựng nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm thuộc Chương trình xúc tiến thương mại ngành nông nghiệp năm 2015.

Việc xây dựng nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý nhằm xác lập quyền sở hữu trí tuệ và xây dựng hệ thống nhận diện, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu, tạo thị trường ổn định cho các sản phẩm nông sản, nâng cao thu nhập cho người dân cũng như ổn định sản xuất. Đồng thời làm nền tảng cho công tác xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh. Theo đó, từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2016 xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm: Chả cá Phước Hải (huyện Đất Đỏ); Thanh long Bông Trang (huyện Xuyên Mộc); Bưởi da xanh Sông Xoài (huyện Tân Thành); mắm ruốc BR-VT; bánh tét bấp Đất Đỏ; rượu Hòa Long; cá chỉ vàng Vũng Tàu. Từ tháng 5/2015 đến tháng 5-2017 xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm muối tỉnh BR – VT.

Tổng kinh phí thực hiện chương trình hơn 3,7 tỷ đồng, được UBND tỉnh bố trí theo Chương trình xúc tiến thương mại năm 2015 của tỉnh.

Theo báo BR-VT